TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2019/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 10 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ Phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 81/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Phạm Huyền T

+ Anh Nguyễn Thành L

Cùng địa chỉ: SN 21, đường H, tổ 12 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Huyền T và anh Nguyễn Thành L nhất trí thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Phạm Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Anh T1 – Sinh ngày 10/8/2006 và cháu Nguyễn Hà M – Sinh ngày 29/5/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh L cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Anh T1 theo mức 5.000.000đ/1 tháng, cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hà M theo mức 5.000.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/6/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị T là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng. Anh L có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

[3]. Về Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự, thành phố H, biên lai số 01184 ngày 11 tháng 4 năm 2019.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Huyền T và anh Nguyễn Thành L nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu dục cháu Nguyễn Anh T1 – Sinh ngày 10/8/2006 và cháu Nguyễn Hà M – Sinh ngày 29/5/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh L cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Anh T1 theo mức 5.000.000đ/1 tháng, cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hà M theo mức 5.000.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/6/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị T là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng. Anh L có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự, thành phố H, biên lai số 01184 ngày 11 tháng 4 năm 2019.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố H;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS thành phố;
- UBND.TT V, H. BQ, tỉnh HG;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

Vũ Mỹ Lệ